

Số: 299/QĐ-SGDĐT

Đắk Lắk, ngày 24 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thí sinh đạt yêu cầu kỳ thi cấp chứng chỉ
ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Quyết định số 37/2021/QĐ-UBND ngày 22/11/2021 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 280/QĐ-SGDĐT ngày 15/6/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Hội đồng thi, cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản, khóa ngày 18/6/2022 tại Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học Bách Khoa;

Căn cứ Tờ trình số 24/TTr-TTNN-THBK ngày 21/6/2022 của Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học Bách Khoa về việc đề nghị công nhận kết quả Kỳ thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản, khóa ngày 18/6/2022;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý chất lượng – Công nghệ thông tin Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả của 65 thí sinh đạt yêu cầu trong kỳ thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản, khóa ngày 18/6/2022 tại Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học Bách Khoa (danh sách kèm theo).

Điều 2. Các thí sinh có kết quả đạt yêu cầu được Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học Bách Khoa cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản và được hưởng các chế độ, quyền lợi theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn Phòng, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ - Chính trị, tư tưởng, Trưởng phòng Quản lý chất lượng – Công nghệ thông tin, trưởng các phòng chức năng của Sở, Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học Bách Khoa và các thí sinh có tên ở Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, QLCL-CNTT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đỗ Tường Hiệp

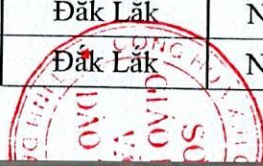


**DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT YÊU CẦU TRONG KỲ THI, CẤP CHỨNG CHỈ
ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN TẠI TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ TIN HỌC BÁCH KHOA**

Khóa ngày 18/6/2022

(Kèm theo Quyết định số 299 /QĐ-SGDĐT ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

TT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY, THÁNG, NĂM SINH			NƠI SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM THI CÁC MÔN		TỔNG CỘNG	KẾT QUẢ	SỐ CMND/SỐ CCCD	GHI CHÚ
							LÝ THUYẾT	THỰC HÀNH				
01	Võ Thị Ánh	06	01	1979	Nghệ An	Nữ	17	44	61	Đạt	40179029146	
02	H Bát Êban	02	12	1988	Đắk Lắk	Nữ	22	42	64	Đạt	241078214	
03	H Bép Kala	15	02	1989	Đắk Lắk	Nữ	20	54	74	Đạt	66189001854	
04	Nguyễn Thị Kim Chi	04	6	1995	Đắk Lắk	Nữ	17	47	64	Đạt	66195001109	
05	Nguyễn Đăng Chinh	26	5	1996	Đắk Lắk	Nam	18	59	77	Đạt	6609600716	
06	H Cir Mlô	12	02	1986	Đắk Lắk	Nữ	20	37	57	Đạt	240900893	
07	Hà Văn Cồ	15	3	1988	Bắc Giang	Nam	15	55	70	Đạt	24088000964	
08	Trần Bách Diệp	10	11	1982	Ninh Bình	Nam	19	59	78	Đạt	75082009001	
09	Trần Thị Định	17	5	1980	Hà Tĩnh	Nữ	18	39	57	Đạt	42180011592	
10	Vũ Thị Định	23	9	1987	Hải Dương	Nữ	16	61	77	Đạt	30187013893	
11	H Đô Lơ Byă	04	12	1989	Đắk Lắk	Nữ	17	35	52	Đạt	66189002961	
12	Nguyễn Khắc Đôn	15	01	1992	Quảng Bình	Nam	17	37	54	Đạt	44092011842	
13	Nguyễn Hà Đức	20	5	1979	Đắk Lắk	Nam	16	56	72	Đạt	240586366	
14	Đinh Xuân Dũng	22	9	1987	Đắk Lắk	Nam	18	49	67	Đạt	66087000642	
15	Phạm Hoàng Duy	06	7	1983	Đắk Lắk	Nam	21	59	80	Đạt	66083011115	
16	H Giang Liêng Hót	10	7	1986	Đắk Lắk	Nữ	15	49	64	Đạt	66186001006	
17	Nguyễn Thị Hà	01	10	1983	Hà Tĩnh	Nữ	18	60	78	Đạt	241874152	
18	Nguyễn Thị Hằng	05	12	1992	Đắk Lắk	Nữ	15	54	69	Đạt	6619218627	
19	Lê Thị Ngọc Hạnh	01	12	1991	Đắk Lắk	Nữ	15	36	51	Đạt	66191000885	



TT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY, THÁNG, NĂM SINH			NƠI SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM THI CÁC MÔN		TỔNG CỘNG	KẾT QUẢ	SỐ CMND/SỐ CCCD	GHI CHÚ
							LÝ THUYẾT	THỰC HÀNH				
20	Phan Thị Hiền	04	02	1983	Hà Tĩnh	Nữ	15	56	71	Đạt	66183000650	
21	Nguyễn Thị Thúy Hiền	26	3	1996	Đắk Lắk	Nữ	20	57	77	Đạt	66196017119	
22	Lê Thị Hiền	26	12	1996	Đắk Lắk	Nữ	17	59	76	Đạt	66196015178	
23	Nguyễn Văn Hiếu	20	9	1973	Nghệ An	Nam	18	63	81	Đạt	66073000616	
24	Trần Minh Hiếu	02	12	1999	Đắk Lắk	Nam	19	62	81	Đạt	66099017429	
25	Trần Thị Thúy Hoa	05	12	1976	Hà Tĩnh	Nữ	17	36	53	Đạt	42176014312	
26	Nguyễn Thị Hồng	26	9	1984	Đắk Lắk	Nữ	23	52	75	Đạt	240824995	
27	Hoàng Thị Hương	17	4	1993	Cao Bằng	Nữ	18	44	62	Đạt	67193000345	
28	Nguyễn Thị Hường	18	10	1980	Bắc Kạn	Nữ	17	69	86	Đạt	66180011887	
29	Nguyễn Thị Thu Huyền	04	11	1988	Đắk Lắk	Nữ	15	69	84	Đạt	34188020710	
30	Y Juit Ktla	14	8	1984	Đắk Lắk	Nam	17	52	69	Đạt	66084013181	
31	Hoàng Văn Khang	07	3	1982	Thái Bình	Nam	18	44	62	Đạt	240652532	
32	Nguyễn Thị Khánh	15	9	1983	Thừa Thiên Huế	Nữ	20	68	88	Đạt	46183006846	
33	Lê Thị Kiều	21	01	1996	Đắk Lắk	Nữ	27	69	96	Đạt	241510278	
34	Lê Thị Trúc Linh	20	02	1998	Đắk Lắk	Nữ	20	66	86	Đạt	241770420	
35	Lục Văn Lợi	04	01	1981	Bắc Giang	Nam	16	51	67	Đạt	66081000369	
36	Hoàng Thị Miên	28	7	1989	Đắk Lắk	Nữ	20	67	87	Đạt	66189007890	
37	Hoàng Hoài Hùng Minh	09	02	1982	Đắk Lắk	Nam	16	52	68	Đạt	66082000272	
38	Y Mol Ayün	07	6	1983	Đắk Lắk	Nam	15	45	60	Đạt	66083000815	
39	Phan Thị Ngọc	26	6	1998	Đắk Lắk	Nữ	17	45	62	Đạt	66198005396	
40	Mạc Hồng Linh Nhi	11	12	1993	Đắk Lắk	Nữ	21	53	74	Đạt	66193016954	
41	Võ Thị Hồng Nhung	26	6	1996	Đắk Lắk	Nữ	16	52	68	Đạt	66196000582	
42	Y Bang Niê	16	12	2003	Đắk Lắk	Nam	20	38	58	Đạt	66203016075	
43	H Oanh Niê	17	7	1981	Đắk Lắk	Nữ	18	52	70	Đạt	66181000251	
44	Thái Yến Phương	12	4	1991	Đắk Lắk	Nữ	17	63	80	Đạt	6191007694	

TT	HỌ VÀ TÊN		NGÀY, THÁNG, NĂM SINH			NƠI SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM THI CÁC MÔN		TỔNG CỘNG	KẾT QUẢ	SỐ CMND/SỐ CCCD	GHI CHÚ
								LÝ THUYẾT	THỰC HÀNH				
45	Trần Thị	Phượng	19	4	1980	Thanh Hóa	Nữ	19	64	83	Đạt	38180035189	
46	Nguyễn Tấn	Quang	04	02	1980	Quảng Nam	Nam	19	68	87	Đạt	49080005462	
47	Hồ Thị Thu	Sương	18	5	1979	Hà Sơn Bình	Nữ	17	63	80	Đạt	240559539	
48	Phạm Thị Châu	Sương	05	4	1988	Đắk Lắk	Nữ	22	65	87	Đạt	241061991	
49	Phan Băng	Tâm	25	11	1989	Đắk Lắk	Nữ	19	59	78	Đạt	66189003146	
50	Lê Tất	Thắng	29	6	1981	Thái Bình	Nam	17	45	62	Đạt	34081011904	
51	Nguyễn Thị	Thảo	23	3	1987	Đắk Lắk	Nữ	17	51	68	Đạt	34187013660	
52	Y	Thép Niê	10	5	1982	Đắk Lắk	Nam	15	40	55	Đạt	66082001509	
53	Hồ Hữu	Thịnh	06	10	1985	Thái Bình	Nam	15	36	51	Đạt	34085024626	
54	Nguyễn Thị	Thu	06	11	1985	Bình Thuận	Nữ	18	51	69	Đạt	260976213	
55	Nguyễn Thu	Thủy	01	9	2001	Đắk Lắk	Nữ	23	62	85	Đạt	66301015996	
56	Trần Thị Thanh	Thuyền	06	8	1989	Đắk Lắk	Nữ	18	41	59	Đạt	66189003181	
57	Từ Thị Thu	Trà	14	8	1983	Quảng Ngãi	Nữ	15	49	64	Đạt	241368563	
58	Vũ Hồng	Trang	14	02	2001	Đắk Lắk	Nữ	19	48	67	Đạt	66301018852	
59	Trần Thị Thu	Trang	08	8	1989	Đắk Lắk	Nữ	16	40	56	Đạt	245402739	
60	Niê	Tường Vi	11	3	1989	Đắk Lắk	Nữ	16	36	52	Đạt	66189015656	
61	Nguyễn Thị Bích	Ty	19	8	2001	Đắk Lắk	Nữ	19	42	61	Đạt	66301010465	
62	Nguyễn Thị	Vân	14	9	1989	Đắk Lắk	Nữ	20	67	87	Đạt	240947135	
63	Trần Quốc	Văn	04	01	1985	Nghệ An	Nam	20	45	65	Đạt	40085006429	
64	Nguyễn Thị	Xuân	19	12	1988	Đắk Lắk	Nữ	17	48	65	Đạt	66188013261	
65	Ksor	Y Nam	15	5	1986	Đắk Lắk	Nam	15	43	58	Đạt	66086000547	

Danh sách này có 65 thí sinh

